

Bản án số: 52/2019/DS-ST

Ngày: 21/11/2019

V/v: "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thiện Tuy

2. Bà Dương Thị Thắm

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2019/DS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc: "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm: 1982; Đăng ký nhân khẩu thường trú: 22A2, Tập thể N, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: P02.2304 Khu đô thị T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ngân hàng T; Trụ sở: 191 phố B, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật ông Hồ Hùng A - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thanh N, bà Nguyễn Thị L. Theo giấy ủy quyền số 082/2019/UQ-TCB ngày 19 tháng 8 năm 2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Đào T, sinh năm 1927; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 22 A2 Tập thể N, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội. Cụ Đào Thị T đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 14/2017/QĐ-GQVDS ngày 19/9/2017 về việc "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Bà Nguyễn Thị Tố T, sinh năm

1957; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 7 ngõ 44 Nguyễn Đình C, phường L, quận H, thành phố Hà Nội là người giám hộ cho cụ Đào Thị T.

2. Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1976; Đăng ký nhân khẩu thường trú: 102 - C45 M, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú hiện nay: PL 04-09 Khu P, phường P, quận L, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên toà có mặt: Anh Nguyễn Trọng V; Bà Vũ Thanh N, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Tô T. Chị Nguyễn Thị Bích N có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2019 của nguyên đơn, các ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Trọng V là con trai của ông Nguyễn Quốc D và bà Trần Thị L, bố mẹ anh có 02 người con gồm chị Nguyễn Thị Bích N và anh là Nguyễn Trọng V. Khi còn sống bố anh đã lập di chúc. Trong di chúc ngày 17/3/2017 của bố anh là ông Nguyễn Quốc D để lại có nêu anh chỉ được nhận số tiền gốc của 07 quyền sở tiết kiệm bao gồm các số sổ sau: HA00147653; HA00147536; HA00147538; HA00147539; HA00147799; HA00147842; HA00105553, tổng số tiền là 10.004.457.982 đồng. Số tiền lãi phát sinh đổ vào tài khoản của bố anh và anh không được hưởng hoặc định đoạt phần lãi suất này.

Ngày 02/4/2018, anh có làm đơn đề nghị khai nhận thừa kế tại Văn phòng công chứng Lạc Việt để được nhận số tiền là 10.004.457.982 đồng. Tuy nhiên, Ngân hàng đã không tiến hành chi trả theo đúng Văn bản khai nhận thừa kế đã được chứng nhận, anh đủ điều kiện để hưởng số tiền mà bố anh để lại theo di chúc. Nhưng đến ngày 09/01/2019 ngân hàng mới trả toàn bộ số tiền trên cho anh. Điều này đã làm cho anh thiệt hại cả về tinh thần, sức khỏe và kinh tế, anh nhận thấy điều khoản trong di chúc chỉ có giá trị trước khi các bên khai nhận di sản thừa kế. Tuy nhiên hết giá trị khi được nhận di sản, khai nhận di sản thừa kế vì từ thời điểm khai nhận di sản thừa kế tài sản thừa kế thuộc về người được nhận di sản thừa kế. Khi người được nhận di sản thừa kế rút tiền gốc thì số lãi không còn được nhận. Anh có nguyện vọng được rút toàn bộ số tiền gốc là 10.004.457.982 đồng từ ngày 02/4/2018 nhưng không được chấp nhận. Đến ngày 09/01/2019 ngân hàng mới trả số tiền gốc nêu trên cho anh. Vì vậy số tiền lãi phát sinh từ thời điểm anh yêu cầu khai nhận di sản thừa kế đến ngày anh rút được số tiền gốc là thuộc về anh. Điều này đã được nhận định trong bản án số 50/2018/DS-ST ngày 17/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và bản án số 81/2019/DSPT ngày 18/04/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Đối với chị Nguyễn Thị Bích N là chị ruột cũng như là người được hưởng di sản thừa kế của bố anh để lại là như anh. Sau khi Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng và Tòa phúc thẩm xử xong phía ngân hàng không kháng cáo về phần này nên theo quy định của pháp luật

phần này có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng cũng không có ý kiến gì đối với bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm nêu trên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2019, anh nhận được Công văn số 245/2019/HKM-TCB của phía Ngân hàng, theo đó phía ngân hàng chưa thể trả tiền lãi cho anh được vì lý do sau: Do hai bản án sơ thẩm và phúc thẩm không tuyên ngân hàng T phải tiến hành trả tiền gốc và lãi của các quyền sở tiết kiệm cho anh, bản án chỉ tuyên liên quan đến quyền lợi của chị anh là Nguyễn Thị Bích N và không có nội dung nào liên quan đến quyền lợi của anh. Do đó nếu dựa vào hai bản án nêu trên thì phía ngân hàng không có cơ sở để chi trả tiền lãi. Phía ngân hàng cho rằng số tiền lãi này là của các đồng thừa kế là không đúng, bởi sau khi mở thừa kế thì theo nguyên tắc số tiền lãi phát sinh sau này là của anh, không thể nói là của các đồng thừa kế được.

Nay anh yêu cầu Ngân hàng T làm thủ tục tất toán toàn bộ số tiền lãi còn lại trong 7 sổ tiết kiệm mà bố anh để lại cho anh tạm tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày 22/06/2019 là 348.152.421đồng và các khoản tiền lãi tiếp theo phát sinh từ số tiền lãi 348.152.421đồng cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngân hàng T do bà Vũ Thanh N và bà Nguyễn Thị L trình bày:

Theo di chúc của ông Nguyễn Quốc D ngày 17/03/2017, ông D để lại di sản thừa kế cho các con, cháu, trong đó có anh Nguyễn Trọng V được hưởng số tiền gốc của 07 sổ tiết kiệm là 10.004.457.982 đồng. Di chúc nêu rõ anh V chỉ được hưởng phần tiền gốc của 07 sổ tiết kiệm, phần lãi của các sổ tiết kiệm được chuyển vào tài khoản thanh toán của ông D tại ngân hàng T.

Theo văn bản di chúc và văn bản khai nhận di sản thừa kế số 1378/2018 ngày 2/04/2018 được lập tại Văn phòng công chứng Lạc Việt. Ngày 09/01/2019 ngân hàng đã thực hiện chi trả cho anh V số tiền gốc là 10.004.457.982đồng của 07 sổ tiết kiệm theo di chúc. Đối với khoản tiền lãi phát sinh thì do anh V không được quyền và định đoạt nên ngân hàng chưa có cơ sở để chi trả. Khoản tiền lãi phát sinh này trở thành di sản thừa kế chung của các đồng thừa kế.

Hơn nữa số tiền lãi phát sinh thì đã được các đồng thừa kế tiến hành khai nhận thừa kế mỗi người được hưởng 01 phần theo văn bản số 3192 ngày 04/07/2018, các đồng thừa kế của ông D đã khai nhận thừa kế đối với di sản này, theo đó bà Nguyễn Thị Tố T đã được ủy quyền rút toàn bộ số tiền lãi tính đến ngày 31/07/2018.

Mặt khác, Văn bản khai nhận di sản thừa kế này cũng không nêu rõ sau ngày 31/7/2018 thì anh V được hưởng số tiền lãi tiếp theo của các sổ tiết kiệm mà ông D để lại cho anh V. Do vậy, cần xác định rằng sau ngày 01/8/2018 trở đi thì khoản lãi này vẫn là di sản chung của các đồng thừa kế của ông D.

Ngoài ra do Văn bản khai nhận thừa kế số 3192 ngày 04/07/2018, không ghi rõ thời hạn ủy quyền. Căn cứ theo quy định của pháp luật thì trong trường hợp

không có thời hạn thì sẽ hết hiệu lực sau 01 năm kể từ thời điểm phát sinh quyền đại diện, theo đó tính từ ngày 05/07/2019 thì việc ủy quyền trên hết hiệu lực.

Do vậy, trường hợp này nếu anh V muốn được rút toàn bộ khoản tiền lãi của 07 sổ tiết kiệm nêu trên trong tài khoản của ông D (tính từ ngày 01/08/2018 trở đi) thì anh V phải cung cấp 01 trong các loại giấy tờ sau: Văn bản ủy quyền của các đồng thừa kế có nội dung ủy quyền cho anh V được thay mặt các đồng thừa kế rút toàn bộ khoản tiền lãi của 07 sổ tiết kiệm nêu trên; Hoặc các đồng thừa kế của ông D lập Văn bản thỏa thuận lại có xác nhận của Văn phòng công chứng, có nội dung để anh V được hưởng thừa kế đối với toàn bộ khoản tiền lãi của 07 sổ tiết kiệm tính từ ngày 01/08/2018 trở đi. Theo tính toán của ngân hàng trên hệ thống thì số tiền lãi của 07 sổ tiết kiệm và lãi phát sinh tính từ thời điểm ngày 01/08/2018 đến ngày 25/10/2019 là 348,483.400 đồng. Quan điểm của ngân hàng vẫn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng V, khoản tiền lãi phát sinh theo di chúc phải là di sản thừa kế chung của các đồng thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Tô T trình bày: Bà là con gái của cụ Đào Thị T sinh năm 1927 và là người giám hộ cho cụ T. Cụ Đào Thị T là mẹ đẻ của ông Nguyễn Quốc D. Hiện nay anh Nguyễn Trọng V đang khởi kiện Ngân hàng T tại Tòa án về việc đòi số tiền lãi của 07 sổ tiết kiệm là di sản thừa kế của ông Nguyễn Quốc D để lại. Bà với tư cách là người giám hộ cho cụ Đào Thị T có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và theo đúng ý nguyện của người đã mất là ông Nguyễn Quốc D. Vì công việc bận nên bà xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Chị Nguyễn Thị Bích N trình bày: Chị là con gái của ông Nguyễn Quốc D, trước khi mất bố chị có để lại di chúc ngày 17/3/2017. Chị và em trai là Nguyễn Trọng V được bố để lại tài sản theo di chúc. Phần di sản của chị được hưởng chị đã được nhận. Nay em chị là Nguyễn Trọng V khởi kiện về việc đòi ngân hàng số tiền lãi của 07 sổ tiết kiệm là di sản thừa kế của ông Nguyễn Quốc D. Chị đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết và đúng ý nguyện của bố chị, chị không có ý kiến gì. Chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như vắng mặt tại các phiên tòa.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết. Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T vẫn giữ nguyên quan điểm bà đã trình bày, bà cho rằng bà không có tranh chấp gì đối với nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và theo đúng ý nguyện của người đã mất.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký phiên toà là đã tuân theo pháp luật; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và về thẩm quyền giải quyết vụ án: Hiện nay Ngân hàng đang quản lý phần di sản thừa kế của ông Nguyễn Quốc D theo di chúc và Văn bản khai nhận di sản thừa kế thì anh Nguyễn Trọng V được hưởng. Anh Nguyễn Trọng V không được nhận phần tài sản thuộc sở hữu của anh nên đã khởi kiện, do vậy xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Do vậy Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn xét thấy: Nguyên đơn yêu cầu Ngân hàng T làm thủ tục tất toán toàn bộ số tiền lãi còn lại của 07 sổ tiết kiệm mà ông Nguyễn Quốc D để lại cho nguyên đơn.

Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1951, chết ngày 01/7/2017; ông D có vợ là bà Trần Thị L, đã ly hôn vào năm 1996; bố là cụ Nguyễn Trọng T đã chết năm 2009; mẹ là cụ Cụ Đào Thị T, đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 14/2017/QĐ-GQVDS ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội do bà Nguyễn Thị Tố T là người giám hộ cho cụ Đào Thị T. Ông D có hai người con là Nguyễn Thị Bích N và Nguyễn Trọng V.

Trước khi chết ông Nguyễn Quốc D đã lập di chúc được Văn phòng Công chứng Lạc Việt chứng nhận, số công chứng 380.2017/DC ngày 17/3/2017, trong di chúc có nội dung thể hiện cho 02 con mỗi người được hưởng thừa kế của các sổ tiết kiệm đứng tên ông Nguyễn Quốc D mở tại Ngân hàng T. Trong đó anh Nguyễn Trọng V được hưởng số tiền 10.004.457.982đ (Mười tỷ không trăm linh bốn triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, chín trăm tám mươi hai đồng) theo 07 sổ tiết kiệm số HA00147653; HA00147536; HA00147538; HA00147539; HA00147799; HA00147842; HA00105553 đứng tên ông Nguyễn Quốc D.

Ngày 02/4/2018 những người thừa kế theo di chúc đã tiến hành khai nhận thừa kế tại Văn phòng Công chứng Lạc Việt. Tuy nhiên, Ngân hàng cho rằng anh V chưa đủ điều kiện để được tất toán số tiền mà bố anh để lại theo di chúc với lý do di chúc của ông Nguyễn Quốc D là di chúc có điều kiện, người thừa kế phải đáp ứng các điều kiện tại Điều 1.3 của Di chúc ngày 17/3/2017 thì mới được hưởng di sản thừa kế. Đến ngày 09/01/2019 ngân hàng mới trả toàn bộ số tiền trên cho anh V. Trong di chúc ngày 17/3/2017 của ông Nguyễn Quốc D thể hiện "Con trai Nguyễn Trọng V chỉ được nhận toàn bộ số tiền gốc của 07 sổ tiết kiệm trên là

10.004.457.982đ. Số tiền lãi phát sinh của 07 sổ trên phát sinh đổ vào tài khoản cá nhân của tôi Nguyễn Quốc D tại Ngân hàng T, con trai Nguyễn Trọng V không được hưởng hoặc định đoạt số tiền lãi này". Căn cứ vào Văn bản khai nhận di sản thừa kế do Văn phòng công chứng Lạc Việt lập ngày 02/4/2019 thì điều khoản nêu trên của di chúc chỉ có giá trị đối với khoản lãi trước khi khai nhận di sản thừa kế và hết giá trị khi người được nhận di sản khai nhận di sản thừa kế, từ thời điểm khai nhận di sản thừa kế vào ngày 02/4/2018 thì tài sản thừa kế thuộc quyền sở hữu của người được nhận di sản thừa kế. Theo văn bản khai nhận thừa kế số công chứng 3192 ngày 04/7/2019 các bên chỉ thỏa thuận phân chia phần lãi đến thời điểm phân chia mà không thỏa thuận phần lãi phát sinh sau này. Theo các tài liệu do phía ngân hàng cung cấp thì từ ngày ông D gửi tiền tiết kiệm ngày 14/01/2016 đến ngày ông D chết ngày 01/7/2017 thì tiền lãi của 07 sổ tiết kiệm nêu trên là 281.546.066đ; tiền lãi từ ngày 01/7/2017 đến ngày 31/7/2018 là 631.018.718đ. Đối với các khoản lãi nêu trên bà Nguyễn Thị Tố T là người được ủy quyền đã rút toàn bộ số tiền này vào ngày 31/7/2019. Đối với khoản lãi nêu trên bà T đã rút các bên đã tự phân chia thì anh V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với khoản lãi của 07 sổ tiết kiệm mà anh V được hưởng phần gốc theo di chúc cũng như tại Văn bản khai nhận di sản thừa kế, từ ngày 01/8/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 348.563.599đồng; trong đó khoản lãi từ ngày 01/8/2018 đến ngày 11/01/2019 (ngày anh V rút hết toàn bộ số tiền gốc của 07 sổ tiết kiệm) là 344.715.289đ và khoản lãi phát sinh từ số tiền lãi trên khoản gốc đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.848.310đồng.

Quan điểm của ngân hàng T cho rằng khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 02/4/2018 cho đến nay theo di chúc là di sản thừa kế chung của các đồng thừa kế là không có căn cứ

Từ những phân tích nhận định nêu trên có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Ngân hàng T làm thủ tục tất toán toàn bộ số tiền lãi còn lại trong 7 sổ tiết kiệm mà ông Nguyễn Quốc D để lại cho anh Nguyễn Trọng V tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 348.563.599đồng và các khoản tiền lãi tiếp theo phát sinh.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 609, Điều 614, Điều 624, Điều 628, Điều 630, Điều 635, Điều 643, khoản 5 Điều 221 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng V.

2. Ngân hàng T phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền lãi còn lại trong 7 số tiết kiệm mà ông Nguyễn Quốc D để lại cho anh Nguyễn Trọng V tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 348.563.599 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi chín đồng).

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án người phải thi hành án chưa trả khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Ngân hàng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại anh Nguyễn Trọng V 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Số: AA/2017/ 0002869 ngày 03 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Q. Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

Phạm Văn Tiến

